

Bản án số: 338/2024/DS-PT

Ngày 27 - 6 - 2024

V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 265/2024/TLPT-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024 về “*Tranh chấp hui*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2024/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 362/2024/QĐ-PT ngày 30 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hàng Hồng H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số C, khóm T, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số C, khóm T, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn chị Trần Thị Mỹ D: Ông Phạm Hoàng Đ là Luật sư của Công ty L - Chi nhánh Đ1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số B, ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Ông Trần Quốc V, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số G, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Người kháng cáo: Chị Trần Thị Mỹ D là bị đơn trong vụ án.

(Chị H, chị D, Luật sư Đ có mặt; Ông V, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Hàng Hồng H trình bày:

Trong năm 2020 - 2021 chị H có tham gia chơi hụi do chị Trần Thị Mỹ D làm chủ. Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng và dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, chị H đã đóng hụi sống cho chị D tổng cộng 138.930.000 đồng, đến tháng 6 năm 2021 thì chị D tuyên bố bế hụi, không có khả năng trả tiền cho các hụi viên. Sau đó giữa chị H và chị D xác nhận số tiền hụi thì chị D nợ chị H 138.930.000 đồng, trừ số tiền chị D tham gia chơi hụi của chị H làm chủ đã đóng hụi sống được 72.000.000 đồng, còn lại 66.930.000 đồng, cộng với số tiền hụi chị D chưa đóng 5.400.000 đồng, tổng cộng chị D nợ chị H 72.330.000 đồng.

Sau đó chị D thỏa thuận cho 2 người thiếu tiền trả cho chị H là ông Trần Quốc V trả 47.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Kim N trả 23.000.000 đồng, tổng cộng 70.000.000 đồng, còn lại 2.330.000 đồng chị D trả cho chị H. Việc thỏa thuận không lập văn bản mà chị D yêu cầu khi ông V, chị N trả tiền cho chị D thì đem trả cho chị H, nên không phải là thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ trả nợ, chị D trả 2.330.000 đồng, ông V trả 2.000.000 đồng, chị N trả 4.000.000 đồng thì ngưng. Ngày 09/01/2024 chị H trả lại 4.000.000 đồng cho chị N và ngày 11/01/2024 chị H trả lại 2.000.000 đồng cho ông V, chị H có viết bản dự thảo xóa nợ gửi cho chị D qua Z, tin nhắn này không phải là xóa nợ, đây chỉ là bản thảo chưa được ông V, chị N đồng ý ký tên.

Nay chị H yêu cầu chị D trả số tiền hụi còn nợ 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Chị H xác định không yêu cầu gì đối với ông V, chị N trong vụ án này. Ngoài ra, chị H không có yêu cầu gì thêm.

- Bị đơn chị Trần Thị Mỹ D do anh Hồ Đăng K là người đại diện theo ủy quyền tại Tòa án cấp sơ thẩm trình bày:

Chị D và chị H1 Hồng Hào tham gia hụi qua lại với nhau, chị D thừa nhận sau khi ngưng hụi có thống nhất nợ chị H 138.930.000 đồng, cần trừ thì chị D còn nợ chị H tiền hụi 72.330.000 đồng. Tiếp đó chị D và chị H thỏa thuận miệng chuyển giao nghĩa vụ cho ông Trần Quốc V trả thay 47.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Kim N trả thay 23.000.000 đồng, còn lại 2.330.000 đồng chị D trả cho chị H xong. Do đó, chị D đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho chị H, nên ngày 03/6/2022 chị H đã nhắn tin xóa nợ, ông V trả 2.000.000 đồng và chị N trả 4.000.000 đồng cho chị H.

Chị D không đồng ý trả 70.000.000 đồng tiền hội theo yêu cầu của chị H. Việc ông V, chị N không tiếp tục trả tiền thì chị H yêu cầu ông V, chị N trả, chị D không còn nghĩa vụ với chị H. Ngoài ra, chị D không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:*

Chị N (tên gọi khác là T) thừa nhận có tham gia chơi hội của chị Trần Thị Mỹ D làm chủ và nợ tiền hội 23.000.000 đồng. Sau đó chị D kêu chị gửi tiền qua cho chị H, do chị D nợ tiền hội chị H, nên chị N có gửi cho chị H 4.000.000 đồng (đưa 4 tháng mỗi tháng 1.000.000 đồng), đến tháng thứ 5 chị D kêu chị không đưa tiền cho chị H nữa mà đưa cho chị D. Chị N thấy việc đưa tiền chưa rõ ràng nên không đưa tiếp, số tiền 4.000.000 đồng chị H đã trả lại cho chị.

Chị N thừa nhận còn nợ chị D số tiền hội 23.000.000 đồng, chị N không đồng ý tiếp tục đưa tiền cho chị H mà chỉ đồng ý trả cho chị D. Ngoài ra, chị N không có ý kiến gì thêm.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc V có lời khai trình bày:*

Ông V không thừa nhận có việc thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ trả nợ số tiền 47.000.000 đồng như chị Trần Thị Mỹ D trình bày, ông V không có nợ tiền gì của chị D, trước đây vợ ông là bà Trương Thị Ngọc T1 (chết 2019) có chơi hội của chị D và chị H nhưng đã giải quyết xong. Ông V có đưa cho chị H 2.000.000 đồng, số tiền đó do bà T1 thiếu tiền hội chị D, khi ông trả tiền thì chị D kêu gửi cho chị H, ông V cho rằng không có việc cản trở nợ như chị D trình bày, số tiền 2.000.000 đồng chị H đã trả lại cho ông.

Ông V xác định bà T1 vợ ông chỉ có nợ chị D 2.000.000 đồng tiền hội. Ngoài ra, ông V không có ý kiến gì khác.

Tại quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2024/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử:

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hàng Hồng H.

Buộc bị đơn chị Trần Thị Mỹ D trả cho chị H1 Hồng Hào số tiền hội 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Mỹ D nộp 3.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị H1 Hồng Hào số tiền tạm ứng án phí 1.600.000đ theo biên lai số 0003844 ngày 11/12/2023 và 300.000đ theo biên lai số 0003942 ngày 12/01/2024 của Chi cục Thi hành án thành phố Sa Đéc.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm.

Ngày 19/4/2024 chị Trần Thị Mỹ D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số: 14/2024/DS-ST ngày 10/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm, chị D không đồng ý trả 70.000.000 đồng tiền hối cho chị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Trần Thị Mỹ D trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư Phạm Hoàng Đ là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn chị Trần Thị Mỹ D trình bày: Chị D đã chuyển giao nghĩa vụ xong, đây là tranh chấp chuyển giao nghĩa vụ không phải tranh chấp hội, đơn khởi kiện chị H trình bày chị D còn nợ tiền hối 138.930.000 đồng và chuyển giao nghĩa vụ trả nợ, phần còn lại 2.330.00 đồng chị D trả xong, chị H làm giấy xóa nợ phù hợp với đơn khởi kiện, giấy xóa nợ ghi cụ thể số tiền chị T (chị N) 23.000.000 đồng, ông V 47.000.000 đồng, chị H gửi qua zalo cho chị D xác định xóa nợ. Tại phiên tòa phúc thẩm chị H trình bày giấy xóa nợ là dự thảo không phù hợp, chị N đã thực hiện trả 4.000.000 đồng, ông V đã thực hiện trả 2.000.000 đồng. Quyền đòi nợ của chị D đã chuyển cho chị H, chị D không có nghĩa vụ trả nữa, việc chuyển giao nghĩa vụ có hiệu lực thi hành. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 365, 367, 369, 370 của Bộ luật Dân sự, Bản án số 06, đơn khởi kiện và giấy xóa nợ, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị D, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, sửa bản án sơ thẩm.

Chị Trần Thị Mỹ D trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, không bổ sung gì thêm.

Chị Hàng Hồng H trình bày: Không thống nhất với kháng cáo của chị Trần Thị Mỹ D, thống nhất với bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng

trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị D, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 14/2024/DS-ST ngày 10/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của chị Trần Thị Mỹ D nộp trong thời hạn luật định. Căn cứ Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Ông Trần Quốc V, chị Nguyễn Thị Kim N có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của chị Trần Thị Mỹ D yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm, chị D không đồng ý trả 70.000.000 đồng tiền hối cho chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị H yêu cầu chị D trả số tiền hối 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa chị H và chị D đều thừa nhận, chị H có tham gia chơi hối do chị D làm chủ hối, chị D cũng tham gia chơi hối do chị H làm chủ hối. Sau khi ngưng hối thì giữa chị D và chị H cân trừ tiền hối với nhau, chị D còn nợ chị H 72.330.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị D thừa nhận còn nợ chị H 72.330.000 đồng tiền hối, nhưng chị D cho rằng đã chuyển giao nghĩa vụ trả nợ cho ông V, chị N, nên ông V có nghĩa vụ trả nợ cho chị H 47.000.000 đồng và chị N có nghĩa vụ trả nợ cho chị H 23.000.000 đồng, tổng cộng 70.000.000 đồng, còn lại 2.330.000 đồng chị đã trả cho chị H xong.

Điều 370 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

1. Bên có nghĩa vụ có thể chuyển giao nghĩa vụ cho người thế nghĩa vụ nếu được bên có quyền đồng ý, trừ trường hợp nghĩa vụ gắn liền với nhân thân

của bên có nghĩa vụ hoặc pháp luật có quy định không được chuyển giao nghĩa vụ.

2. Khi được chuyển giao nghĩa vụ thì người thế nghĩa vụ trở thành bên có nghĩa vụ.

Chị H là bên có quyền, việc chuyển giao nghĩa vụ chỉ được chuyển cho người thế nghĩa vụ là ông V và chị N. Nếu bên có quyền chị H đồng ý, nhưng chị H không đồng ý với việc chuyển giao nghĩa vụ như chị D trình bày. Đồng thời, chị D cho rằng việc thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ đã được thực hiện, ông V đã trả 2.000.000 đồng, chị N đã trả 4.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết ông V cho rằng chị H đã trả lại 2.000.000 đồng cho ông, chị N cho rằng chị H đã trả lại 4.000.000 đồng cho chị. Việc trả nợ thay không thỏa thuận rõ ràng và ông V, chị N không đồng ý trả nợ thay cho chị D, việc chuyển giao nghĩa vụ không được lập thành văn bản, không có nội dung chuyển giao nghĩa vụ rõ ràng, không có chữ ký của bên có quyền là chị H, bên có nghĩa vụ là chị D và bên thế nghĩa vụ là ông V và chị N.

Chị D cho rằng chị H có nhắn tin gửi qua Z đã xóa nợ, nhưng số tiền 70.000.000 đồng các đương sự trình bày chị D chưa trả cho chị H, việc chị D không đồng ý trả số tiền hui còn nợ 70.000.000 đồng là không phù hợp.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, buộc chị D trả cho chị H số tiền hui còn nợ 70.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với chị N thừa nhận nợ tiền hui chị D 23.000.000 đồng, chị D không có yêu cầu nên không xem xét. Trường hợp có tranh chấp sẽ giải quyết trong vụ án khác.

Đối với chị D cho rằng ông V là người thiếu nợ 47.000.000 đồng, ông V không thừa nhận nên chị D có quyền khởi kiện để được xem xét giải quyết trong vụ án khác.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị D không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Do đó, yêu cầu kháng cáo của chị D là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2024/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn chị D là không có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của chị D không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Mỹ D.
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2024/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hàng Hồng H.

Buộc chị Trần Thị Mỹ D có nghĩa vụ trả cho chị H1 Hồng Hào số tiền hui 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Mỹ D phải chịu 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị H1 Hồng Hào số tiền tạm ứng án phí 1.600.000 đồng theo biên lai số 0003844, ngày 11/12/2023 và 300.000 đồng theo biên lai số 0003942, ngày 12/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Trần Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004143, ngày 23/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS thành phố Sa Đéc;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Ngọc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Dũng